

Số: 192/QĐ-THTTAL

An Lão, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Kiến toàn ban chỉ đạo thực hiện Quy chế thực hiện công khai trường TH Thị trấn An Lão năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ TRẤN AN LÃO

Căn cứ Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai của trường Tiểu học Thị trấn An Lão

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban chỉ đạo được thực hiện theo đúng tinh thần của Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 3. Lãnh đạo trường Tiểu học Thị trấn An Lão, BCH công đoàn, các tổ chuyên môn, bộ phận tài vụ và toàn thể cán bộ viên chức nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Các tổ chức cá nhân có liên quan;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Sơn

DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI
NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số 343 /QĐ-THKB, ngày 11 tháng 10 năm 2024)

STT	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Phạm Thị Sơn	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Hồng Ngân	PHT	Phó ban
3	Phạm Thị Huyền Chang	CTCD	Phó ban
4	Nguyễn Thị Huông	Kế toán	Ủy viên
5	Hồ Thị Vân Anh	TPT	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thư ký HĐ	Ủy viên
7	Phan Thị Thanh Thủy	Tổ trưởng Tổ 2	Ủy viên
8	Ninh Thị Hiền	Tổ trưởng Tổ 3	Ủy viên
9	Luong Thị Tám	Tổ trưởng Tổ 4	Ủy viên
10	Trịnh Thị Phương	Tổ trưởng Tổ 5	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Vân Hà	BTCĐ	Ủy viên

Danh sách này gồm có 11 người

Số: 193/QĐ-THTTAL

An Lão, ngày 22 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế thực hiện công khai trường TH Thị trấn An Lão
Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ TRẤN AN LÃO

Căn cứ Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là quy chế thực hiện công khai của trường Tiểu học Thị trấn An Lão.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng cho các hoạt động công khai của nhà trường theo đúng tinh thần chỉ đạo của thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 3. Lãnh đạo trường Tiểu học Thị trấn An Lão, BCH công đoàn, các tổ chuyên môn, bộ phận tài vụ và toàn thể cán bộ viên chức nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Các tổ chức cá nhân có liên quan;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Sơn

An Lão, ngày 22 tháng 9 năm 2024

QUY CHẾ CÔNG KHAI TRONG NHÀ TRƯỜNG
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT NĂM HỌC 2024-2025
(Ban hành kèm theo QĐ số 193/QĐ-THTTAL ngày 22 tháng 9 năm 2024
của Trường TH Thị trấn An Lão)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu chi tài chính trong Trường Tiểu học Thị trấn An Lão.

2. Cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh Trường Tiểu học Thị trấn An Lão chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai để người học, cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại nhà trường và trên trang thông tin điện tử của trường theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II
NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 4. Nội dung công khai

1. Thông tin chung về nhà trường

1.1. Tên nhà trường.

1.2. Địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ thư điện tử, trang thông tin điện tử của nhà trường.

1.3. Loại hình của nhà trường.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ.

1.7. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định thành lập của nhà trường.

- Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

2. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường.

- Các văn bản khác: Chiến lược phát triển nhà trường; quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; quy chế chi tiêu nội bộ...

2. Thu, chi tài chính

2.1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2.2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học.

2.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

2.4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

2.5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục

3.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

3.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của nhà trường qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục

4.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường.

c) Thực đơn hàng ngày của học sinh. (bản trú)

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 2 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường.

- b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;
- c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình;

Điều 5. Cách thức công khai

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường:
 - a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện vào tháng 6 hằng năm;
 - b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại phụ lục I của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.
 - c) Việc bố trí nội dung công khai trên cổng thông tin điện tử do nhà trường quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.
2. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới: Nhà trường thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới;
3. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thời gian công khai

1. Thời điểm công khai:
 - a) Công bố công khai các nội dung công khai trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức.
 - b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.
2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.
3. Thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của nhà trường

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.
2. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai trong việc thực hiện tổng kết, đánh giá công tác năm học và phương hướng, nhiệm vụ năm học tiếp theo.

3. Báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Chi bộ, HĐT (báo cáo);
- CB, GV, NV trường (để t/h);
- Website nhà trường (để b/c)
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Sơn

Số: 194/QĐ-THTTAL

An Lão, ngày 22 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân” năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Hướng dẫn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục & Đào tạo thành phố Hải Phòng V/v hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

Trường tiểu học Thị trấn An Lão xây dựng Kế hoạch thực hiện “Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân” năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục đồng thời để giáo viên, nhân viên, học sinh, gia đình và xã hội biết, tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường trách nhiệm giải trình của đơn vị. Điều chỉnh kịp thời các thiếu sót trong công tác quản lý, điều hành của cán bộ quản lý, các tổ chức đoàn thể, giáo viên trong đơn vị.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, cách thức và thời điểm theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT BGDĐT.

II. NỘI DUNG

1. Công khai thông tin chung về đơn vị

- Trường Tiểu học Thị trấn An Lão là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện An Lão, chịu sự chỉ đạo của UBND huyện An Lão, có chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ Trường Tiểu học ban hành theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân huyện An Lão và Phòng GD&ĐT An Lão về thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng theo Điều lệ trường Tiểu học.

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Thị trấn An Lão.

Địa điểm trụ sở chính: Thôn 6, xã Thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng Điện thoại: 0988972358 ;

Website: <https://ththitrananlao.haiphong.edu.vn>

- Người đại diện: Bà: Phạm Thị Sơn. Chức vụ: Hiệu trưởng.

Số điện thoại: 0988972358. Gmail: son0881974@gmail.com

- Sứ mạng và tầm nhìn: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao. Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội; học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại; Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nề nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên. Xây dựng thương hiệu nhà trường có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển theo hướng đổi mới hội nhập của đất nước và thời đại.

Quá trình thành lập và phát triển: Trường Tiểu học Thị trấn An Lão có 01 điểm trường với diện tích 6 000 000 m². Từ ngày thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì và ổn định, chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh ngày một nâng cao đáp ứng với yêu cầu hiện nay.

Trường Tiểu học Thị trấn An Lão là trường công lập do UBND huyện An Lão thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, không ngừng xây dựng và phát triển theo các quy định của Bộ GD&ĐT và của địa phương. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) năm học 2024 - 2025: biên chế được giao: 37, biên chế hiện có: 32, hợp đồng 111: 02, hợp đồng giao khoán: 01). Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02 (Trình độ: 01 ĐHSP, 01: Thạc sĩ QLGD);

- + Giáo viên (biên chế): 28 (Đại học: 27, CĐ: 01);
 - 01 GV hợp đồng 111: Dạy Ngoại ngữ
 - 01 GV hợp đồng 111: Dạy VH (TPT)
- + Nhân viên kế toán: 01 (Trình độ Đại học);
- + Nhân viên Thư viện- Thiết bị : 01;
- + Hợp đồng nhân viên: 03 (Trong đó: NVBV: 02 NV lao công: 01(Hợp đồng giao khoán));
- Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 02 (Hiệu trưởng: 01, Phó hiệu trưởng: 01);
- Nghiệp vụ quản lý giáo dục: 02 (Hiệu trưởng: 01, Phó hiệu trưởng: 01);
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 28/19 lớp, tỷ lệ: 1,47 GV/lớp;
- Trường có 01 chi bộ đảng với tổng số: 27 đảng viên;
- Công đoàn cơ sở trường có tổng số 51 công đoàn viên.
- Trường có 05 tổ chuyên môn (Tổ 1, 2, 3, 4, 5).
- Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất, trang thiết bị được ngành quan tâm đầu tư khang trang, đầy đủ theo cơ cấu hoá trường lớp, đáp ứng nhu cầu hoạt động giảng dạy, giáo dục. Trường có 31 phòng gồm: Phòng học: 19, Phòng Tài vụ: 01, Phòng Ban giám hiệu: 02, Phòng TV-TB: 02, Phòng tin học: 01, Phòng hoạt động Đội: 01, Phòng học thông minh: 01, Phòng Tin: 01, Phòng Y tế: 01, Phòng Hợp: 01, phòng Tiếp dân: 01..

Năm học 2024 - 2025 trường có 671 học sinh biên chế trong 1 lớp (trẻ 6 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ huy động 100%).

Trường đạt Chuẩn quốc gia theo Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 06/12/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng, đạt Kiểm định chất lượng giáo dục năm 2017.

3. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị:

Trường Tiểu học Thị trấn An Lão công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT. Huy động trẻ đi học đúng độ tuổi; vận động, tạo điều kiện cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt đến trường.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên

môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe cho học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị; tổ chức thực hiện khi phương án được phê duyệt. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi, các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động và thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Kết hợp với trạm Y tế thực hiện chương trình, kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và thực hiện thường xuyên công tác phòng, chống dịch bệnh.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của đơn vị:

+ Hội đồng sư phạm, Hội đồng tư vấn chuyên môn.

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 27 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 37 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn Đội: Có 11 sao nhi đồng và 8 chi đội.
- + Ban đại diện CMHS trường: 05 người.
- + Các tổ chuyên môn: 05 tổ chuyên môn.

4. Công khai thu, chi tài chính

- Các khoản thu do ngân sách nhà nước cấp; nguồn thu khác.
- Các khoản thu hộ chi hộ (Bảo hiểm y tế bắt buộc, Bảo hiểm tai nạn tự nguyện) được bàn bạc trong cuộc họp phụ huynh toàn trường, họp Ban đại diện;
- Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.
- Số dư các quỹ theo quy định.
- Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

5. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục:

- Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên:
 - + Số lượng CBGVNV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo;
 - + Số lượng, tỷ lệ CBGVNV đạt chuẩn nghề nghiệp.
- Thông tin về cơ sở vật chất:
 - + Diện tích đất xây dựng, diện tích bình quân tối thiểu; so sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
 - + Số lượng, hạng mục các khối hành chính quản trị; khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật so sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
 - + Số lượng các thiết bị, đồ dùng hiện có; so sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:
 - + Kế hoạch tự đánh giá của nhà trường, kế hoạch cải tiến sau tự đánh giá;

+ Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian; Kế hoạch và kết quả cải tiến chất lượng giáo dục trong 5 tiếp theo và hàng năm.

- Công khai Chương trình giáo dục trong nhà trường: tên chương trình, đối tác liên kết, ...

6. Công khai kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục:

- Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường trong năm học:

+ Kế hoạch tuyển sinh: Đối tượng tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, mốc thời gian và các thông tin khác liên quan;

+ Kế hoạch giảng dạy và giáo dục;

+ Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội;

- Thông tin về kết quả giáo dục của năm học trước:

+ Tổng số học sinh; tổng số lớp; số học sinh bình quân/lớp;

+ Số học sinh học 2 buổi/ngày;

+ Số học sinh được kiểm tra sức khỏe định kỳ;

+ Kết quả thực hiện PCGD – XMC;

+ Số trẻ khuyết tật.

III. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. Cách thức công khai

- Công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị:

+ Các nội dung công khai đối nhà trường thực hiện được quy định tại phần II của Kế hoạch này và tính đến tháng 6 hằng năm;

+ Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 (Mẫu báo cáo thường niên của nhà trường về thực hiện chương trình giáo dục thường niên).

- Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu năm học mới. Nhà trường thường xuyên thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ các em vào tháng đầu tiên của năm học mới.

- Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian công khai

- Thời điểm công khai của đơn vị trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hàng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì

phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức.

Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

- Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

- Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, đơn vị phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung, cách thức và thời gian công khai theo quy định.

- Ban hành quy chế cụ thể về công khai các hoạt động của đơn vị.

- Tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá công tác công khai theo quy định.

- Báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu bằng văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Công đoàn

Đề nghị Ban chấp hành Công đoàn phối hợp với nhà trường tuyên truyền quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung công khai theo kế hoạch.

3. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo kế hoạch đảm bảo theo quy định. Báo cáo kịp thời về nhà trường kết quả thực hiện các nội dung đã thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện quy định công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Thị trấn An Lão./.

Nơi nhận:

- CBGVNV trường;
- Công khai website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Sơn